TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 - VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2025/DS-ST
Ngày 29-9-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 - VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Tuyền.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Kim Sơn; Ông Nguyễn Văn Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Cường - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long.

Ngày 29 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 132/2025/TLST-DS ngày 10 tháng 6 năm 2025 về việc: *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 163/2025/QĐXXST-DS ngày 10 tháng 9 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng TMCP Q (V); Địa chỉ trụ sở: Tầng A (tầng trệt) và Tầng B, Tòa nhà S - A A, phường B, quận A, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện cho Ngân hàng TMCP Q: ông Lê Việt T - Giám đốc THN TT và X theo văn bản ủy quyền số: 232568.24 ngày 23/10/2024 của Giám đốc Khối Mạng lưới Kinh doanh Ngân hàng bán lẻ Ngân hàng TMCP Q.

Người đại diện theo ủy quyền ủy quyền tham gia tố tụng của Ngân hàng TMCP Q (V): Ông Diệp Hoàng A, ông Đoàn Khánh T1, ông Phạm Hoàng G, ông Nguyễn Minh T2; địa chỉ liên hệ, nhận văn bản: căn nhà 12A, 15, A - số A đường H, phường A, thành phố M, tỉnh Tiền Giang (nay là phường M, tỉnh Đồng Tháp), theo văn bản ủy quyền ngày 25/7/2025. Ông Đoàn Khánh T1 có mặt.

- Bị đơn:

Bà Đỗ Thị Thúy K, sinh năm: 1996; địa chỉ: 1 ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở hiện nay: số F, ấp T, phường Ô, thành phố Cần Thơ; vắng mặt.

Ông Lê Thành P, sinh năm: 1994; địa chỉ: 1 ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Ngân hàng TMCP Q) là ông Đoàn Khánh T1 trình bày:

Khoản vay 1: Ngày 18/09/2023, V đã giải ngân cho Bà Đỗ Thị Thủy K1 và ông Lê Thành P vay số tiền 330.800.000đồng, theo Hợp đồng tín dụng số 4181562.23 ngày 18/09/2023, Đề nghị giải ngân kiếm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2136599.23. Mục đích vay: mua xe ô tô. Thời hạn vay: 96 tháng. Lãi suất ưu đãi năm đầu tiên là 11% /năm, kể từ năm thứ hai lãi suất chuyển sang 15%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn (22,5%/năm).

Tài sản thế chấp là xe ô tô nhãn hiệu: HYUNDAI, số loại: GRAND 110, biển kiểm soát: 71A-145.44, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71000439 do Công an huyện C, công an tỉnh B cấp ngày 15/09/2023 (theo Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023)

Khoản vay 2: Căn cứ Đề nghị phát hành thẻ đã ký ngày 19/09/2023, VIB đồng ý cấp Thẻ tín dụng số 5268878119; Loại thẻ: Rewards Unlimited; Hạn mức thẻ: 30.000.000đồng cho bà Đỗ Thị Thủy K1 và ông Lê Thành P. Mục đích: Vay tiêu dùng. Lãi suất, phí: Theo bản chấp thuận về điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng VIB

Trong thời gian thực hiện HĐTD, bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P đã nhiều lần vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Đến thời điểm 09/02/2025, bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P chỉ trả được 44.798.000đồng tiền gốc và tiền lãi là 36.122.786 đồng. Mặc dù V đã nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện trả nợ, nhưng bà Đỗ Thị Thúy K2 và ông Lê Thành P vẫn chay ỳ, không trả nợ. Khoản nợ của Bà Đỗ Thị Thúy K và Ông Lê Thành P đã chuyển sang quá hạn từ ngày 05/11/2024.

Nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

- Buộc bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P phải thực hiện nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền tạm tính đến ngày 29/9/2025 là: 396.774.215đồng, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc: 311.723.250đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 18.806.885đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 45.200.694đồng.

+ Phí: 21.043.386đồng.

- Bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền nợ gốc, nợ lãi chậm trả theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/9/2025 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ cả khoản tiền phải trả VIB theo quy định tại hợp đồng tín dụng (HĐTD) và hợp đồng thế chấp (HĐTC).

- Trường hợp bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023 (Tài sản bảo đảm là xe ô tô nhân hiệu: HYUNDAI, số loại: GRAND 110, biển kiểm soát 71A-145.44, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71000439 do Công an huyện C, công an tỉnh B cấp ngày 15/09/2023) đã ký kết để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là bà Đỗ Thị Thúy K trình bày: Bà K thống nhất với nội dung đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q, xác định bà và ông P có ký kết Hợp đồng tín dụng số 4181562.23 ngày 18/09/2023, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2136599.23 và Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023 với Ngân hàng TMCP Q để vay số tiền 330.800.000đồng; đồng thời ký kết Đề nghị phát hành thẻ ngày 19/09/2023 để vay số tiền 30.000.000đồng. Đến thời điểm ngày 09/02/2025, bà K và ông P chỉ trả được 44.798.000 đồng tiền gốc và tiền lãi là 36.122.786 đồng. Bà K yêu cầu bà và ông P cùng đứng ra để giải quyết khoản nợ cho Ngân hàng.

Tại phiên tòa, bà Đỗ Thị Thúy K vắng mặt nên không có lời trình bày. Ông Lê Thành P thống nhất với các khoản nợ đã vay theo yêu cầu của Ngân hàng, đồng ý trả nợ nhưng yêu cầu được trả dần.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng số 4181562.23 ngày 18/09/2023, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2136599.23, Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023 ngày 18/09/2023 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 19/09/2023 giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P; căn cứ theo quy định tại khoản 16 Điều 4 của Luật Các tổ chức tín dụng và Điều 317 của Bộ luật dân sự thì quan hệ pháp luật tranh chấp giữa các bên được xác định là *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng và thế chấp tài sản"*. Căn cứ theo quy định tại Điều 26, Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự tranh chấp giữa các bên được xác định là tranh chấp về dân sự.

[2] Mặc dù được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định tại Điều 177 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng bị đơn là ông Lê Thành P vắng mặt trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; bị đơn là bà Đỗ Thị Thúy K vắng mặt tại phiên tòa nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và xét xử vắng mặt bà K là phù hợp với quy định tại các điều 207, 227 và 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3.1] Hợp đồng tín dụng số 4181562.23 ngày 18/09/2023, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2136599.23, Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023 ngày 18/09/2023 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 19/09/2023 giữa Ngân hàng TMCP Q với bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P đã thể hiện nội dung bà K, ông P có vay của Ngân hàng tổng số tiền 360.800.000đồng và thế chấp cho khoản vay theo hợp đồng tín dụng (số 4181562.23 ngày 18/09/2023) là chiếc xe ô tô nhân hiệu: HYUNDAI, số loại: GRAND 110, biển kiểm soát 71A-145.44. Quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 09/02/2025, bà K và ông P đã trả được 44.798.000đồng tiền gốc và tiền lãi là 36.122.786đồng. Khoản vay này của bà K và ông P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, toàn bộ khoản nợ đã chuyển sang quá hạn từ ngày 05/11/2024.

[3.2] Xét Hợp đồng tín dụng số 4181562.23 ngày 18/09/2023, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2136599.23, Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 19/09/2023 có giá trị

pháp lý ràng buộc quyền và nghĩa vụ đối với bà K, ông P. Do bà K, ông S không thực hiện nghĩa vụ trả nợ định kỳ theo quy định trong hợp đồng là vi phạm Điều 466 của Bộ luật dân sự. Do vậy Ngân hàng yêu cầu bà K, ông P thực hiện nghĩa vụ trả khoản nợ gốc (311.723.250đồng), tiền lãi trong hạn (18.806.885đồng) và tiền lãi quá hạn (45.200.694đồng) và phí (21.043.386đồng) là đúng quy định tại Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng, các điều 466 và 615 của Bộ luật dân sự nên cần được chấp nhận.

[3.3] Xét Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023 giữa Ngân hàng TMCP Q với bà K, ông P là để đảm bảo cho khoản nợ vay 330.600đồng của bà K, ông P đối với Ngân hàng. Hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết. Nội dung và hình thức hợp đồng phù hợp với các điều 119, 298, 299, 319 và điều 320 của Bộ luật dân sự nên Hợp đồng thế chấp nêu trên có hiệu lực pháp luật.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng được chấp nhận nên bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P phải chịu án phí theo quy định tại Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 119, 298, 299, 317, 319, 320, 463, 466, 468 và 615 của Bộ luật dân sự; Căn cứ khoản 16 Điều 4, Điều 95 của Luật các Tổ chức tín dụng; Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Tuyên xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Q đối với bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P.

[1.1] Buộc bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP Q tổng số tiền là 396.774.215đồng, trong đó bao gồm:

+ Nợ gốc: 311.723.250đồng;

+ Nợ lãi trong hạn: 18.806.885đồng;

+ Nợ lãi quá hạn: 45.200.694đồng.

+ Phí: 21.043.386đồng.

[1.2] Bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P phải tiếp tục trả phí phát sinh và tiền lãi theo mức lãi suất được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 4181562.23 ngày 18/09/2023, Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ (KUNN) số 2136599.23 và Đề nghị phát hành thẻ ngày 19/09/2023được ký kết giữa bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P với Ngân hàng TMCP Q đối với số tiền chậm trả tính từ ngày 30/9/2025 đến khi thi hành án xong.

[2] Trường hợp bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P không thanh toán hoặc thanh toán không hết nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án phát

mãi tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp số 9856898.23 ngày 18/09/2023 (Tài sản bảo đảm là xe ô tô nhân hiệu: HYUNDAI, số loại: GRAND 110, biển kiểm soát 71A-145.44, Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 71000439 do Công an huyện C, công an tỉnh B cấp ngày 15/09/2023) đã ký kết để thu hồi nợ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm:

[3.1] Ngân hàng TMCP Q không phải chịu án phí; hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 8.386.000đ (tám triệu ba trăm tám mươi sáu ngàn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009695 ngày 09/6/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Lách, tỉnh Bến Tre (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 6 - Vĩnh Long).

[3.2] Bà Đỗ Thị Thúy K và ông Lê Thành P phải có nghĩa vụ chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 19.839.000đ (mười chín triệu tám trăm ba mươi chín ngàn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo, kháng nghị đối với bản án: Đương sự có mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đương sự vắng mặt có quyền làm đơn kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án; Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Vĩnh Long có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Vĩnh Long nhận được bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long giải quyết lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

[5] Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND khu vực 6 - Vĩnh Long;
- Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng GĐ,KTr,TT&THA TAND tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Vp, Bp.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ngọc Tuyền